

Số: **22/2026/QĐST-DS**

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 01 năm 2026 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Minh Yến T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số B N, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Thái Điền Đ, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số B ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế K, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số A, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở ngày 08/4/2025 giữa bên chuyển nhượng bà Đào Minh Yến T với bên nhận chuyển nhượng ông Nguyễn Thế K đối với thửa đất số 310, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là thửa 47 tờ bản đồ số 105 tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long) có diện tích 125,3 m² do Văn phòng C công chứng ngày 08/4/2025, số công chứng 929 quyền số 01/2025TP/CC-SCC/HĐGD là vô hiệu.

2.2. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là thửa 47 tờ bản đồ số 105 tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long) có diện tích 125,3 m² đã cấp cho ông Nguyễn Thế K để cấp lại cho bà Đào Minh Yến T.

(Có Hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án đề ngày 08/01/2026 kèm theo).

2.3. Bà Đào Minh Yến T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Tấn K1 số tiền 204.300.000 đồng, trong đó tiền gốc gốc là 180.000.000 đồng và tiền lãi suất là 24.300.000 đồng.

Bà Đào Minh Yến T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Thế K số tiền phí và lệ phí là 5.700.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà Đào Minh Yến T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Thế K là 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng với tổng số tiền là 5.531.000 (Năm triệu, năm trăm ba mươi một nghìn) đồng, bà Đào Minh Yến T tự nguyện chịu. Ghi nhận bà T đã thực hiện xong.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 5.250.000 đồng. Tổng số tiền

án phí đương sự phải nộp là 5.550.000 đồng. Bà Đào Minh Yến T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là 5.550.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005737 ngày 14/01/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Số tiền tạm ứng án phí mà bà Đào Minh Yến T còn phải nộp là 5.250.000 (Năm triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long ;
- Lưu HS,VP.

Võ Thị Cẩm Trang